

TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ XĂNG DẦU PETROLIMEX
CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH



PETROLIMEX

**TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG
CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY PTS NGHỆ TĨNH**

TP Vinh, tháng 4 năm 2024.

**TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ XĂNG DẦU PETROLIMEX
CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH**



PETROLIMEX

**TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG
CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY PTS NGHỆ TĨNH**

TP Vinh, tháng 4 năm 2024.



Vinh, ngày 19 tháng 4 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

- **Thời gian:** 8h00, ngày 19 tháng 4 năm 2024
- **Địa điểm:** Hội trường Hương Sen, tầng 2 Khách sạn Vinh Plaza, Số 3, đường Mai Hắc Đế, P. Quán Bàu, TP Vinh, Nghệ An.

STT	Thời gian	Nội dung
1	07:30 - 08:00	Đón tiếp cổ đông và Đại biểu tham dự, phát tài liệu
2	08:00 - 08:05	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
3	08:10 - 08:15	Khai mạc Đại hội, giới thiệu đại biểu
4	08:15 - 08:20	Giới thiệu và biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch, Tổ Thư ký Đại hội
5	08:20 - 08:25	Đề xuất và thông qua Ban kiểm phiếu Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại cuộc họp Thông qua chương trình Đại hội
6	8:25- 10:10	Các báo cáo, tờ trình: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024;- Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024;- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023;- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán.- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;- Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;

		<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo Về việc quyết toán QTL và thù lao của các thành viên HĐQT, các thành viên Ban kiểm soát Công ty năm 2023; - Tờ trình phương án trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và trả lương, thù lao thành viên Ban kiểm soát Công ty năm 2024; - Tờ trình về việc ký kết hợp đồng thương mại thuộc thẩm quyền; - Tờ trình thông qua việc tiếp tục thực hiện niêm yết cổ phiếu PTX; - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có).
7	10:10 - 10:40	Đại hội thảo luận
8	10:40 - 10:50	Đại hội biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình
11	10:50 - 11:05	Trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội
		Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội
12	11:05 - 11:10	Bế mạc đại hội





QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán của Nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh (PTX) được tổ chức và thực hiện theo quy chế sau đây:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh diễn ra đúng quy định.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các Đại biểu, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên PTS Nghệ Tĩnh đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh.

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông (Theo Điều 19 Điều lệ Công ty)

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 50% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và

những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

Điều 4. Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của PTX và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 15/3/2024) đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông;

2. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền sau đây được gọi là “Đại biểu” khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội;

3. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;

4. Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép;

5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;

6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc không để chuông.

Điều 5. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 02 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 01 thành viên. Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của PTX.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo Chương trình của Hội đồng Quản trị (HĐQT) được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội;
- Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 6. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa giới thiệu (thông qua Ban Tổ chức Đại hội); chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

- a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);
- b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các Đại biểu khi được yêu cầu;
- c. Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
- d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;
- e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 7. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 04 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 03 thành viên do Chủ tọa giới thiệu (thông qua Ban Tổ chức Đại hội) và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo kết quả kiểm phiếu cho Ban Thư ký;
- Thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định tại Quy chế này.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

Điều 8. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu thảo luận và chuyển cho Ban Thư ký;
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;

14284
CÔNG TY
VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ
PETROLIMEX NGHỆ TĨNH
T. NGUYỄN

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 9. Biểu quyết thông qua các vấn đề

1. Nguyên tắc:

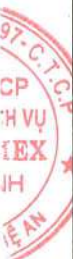
- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng thẻ biểu quyết.
- Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết quá một lần trong tổng số ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như việc biểu quyết cho vấn đề đó là không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu/Ban kiểm tra tư cách đại biểu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến, Không hợp lệ.
- Trường hợp Đại biểu hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi việc bỏ Phiếu Biểu quyết kết thúc vẫn được đăng ký đại biểu và biểu quyết với những vấn đề phát sinh sau khi Đại biểu đó đăng ký đại biểu nhưng không được phép tham gia biểu quyết những vấn đề đã được bỏ phiếu xong. Trong trường hợp này hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
- Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

- Các vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Đối với các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số Phiếu Biểu Quyết của tất cả Đại Biểu dự họp biểu quyết “tán thành”.



Điều 10. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Chủ tịch Đoàn Chủ tịch xin ý kiến ĐHĐCĐ về việc thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết đại hội.

Điều 11. Thi hành Quy chế

Đại biểu dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Đại biểu vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này gồm 11 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông PTX biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



[Handwritten signature]

Hoàng Công Thành

Số: 100-2024/PTX-BC-HĐQT

Vinh, ngày 19 tháng 4 năm 2024



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kính thưa các Quý Cổ đông, các Quý vị đại biểu!

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty PTS Nghệ Tĩnh và các quy định pháp luật liên quan, thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT), tôi xin trình bày báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, đề xuất một số định hướng trong năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH SXKD NĂM 2023

Năm 2023, những bất ổn về địa chính trị, đặc biệt là xung đột Nga - Ucraina tiếp tục ảnh hưởng sâu sắc đến bức tranh kinh tế toàn cầu, Công ty PTS Nghệ Tĩnh cũng không nằm ngoài vùng ảnh hưởng đó. Hội đồng quản trị đã điều chỉnh linh hoạt các mục tiêu, định hướng, tạo điều kiện để Ban Điều hành triển khai các giải pháp nhằm đạt được hiệu quả kinh doanh theo đúng kế hoạch được ĐHCĐ 2023 thông qua, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo việc làm cho người lao động.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Với việc kiên trì những mục tiêu và giải pháp đề ra từ đầu năm, thực hiện điều hành hoạt động SXKD một cách linh hoạt, thích ứng kịp thời với điều kiện thị trường và tác động của các yếu tố khách quan, Công ty PTS Nghệ Tĩnh đã đạt được những kết quả tương đối khả quan, đặc biệt là hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2023 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua bằng Nghị quyết ngày 19/4/2023.

2.1. Về nhân sự HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty PTS Nghệ Tĩnh tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 có 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên Hội đồng quản trị điều hành, 01 thành viên HĐQT không điều hành và 01 thành viên HĐQT độc lập, danh sách cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Hoàng Công Thành	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Mạnh Xuân Hùng	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
3	Ông Đào Ngọc Tiến	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty

4	Ông Võ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập
5	Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	Thành viên HĐQT không điều hành

2.2. Về tổ chức các cuộc họp của HĐQT

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp đều đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu được gửi đầy đủ đến các thành viên dự họp tham khảo, nghiên cứu trước theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.

Tỷ lệ thành viên HĐQT tham dự các phiên họp định kỳ năm 2023 như sau:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ tham dự
1	Ông Hoàng Công Thành	Chủ tịch HĐQT	04	100%
2	Ông Mạnh Xuân Hùng	Thành viên HĐQT	04	100%
3	Ông Võ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	04	100%
4	Ông Đào Ngọc Tiến	Thành viên HĐQT	04	100%
5	Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	Thành viên HĐQT	04	100%

2.3. Đánh giá về các mặt hoạt động của HĐQT năm 2023:

- Phân phối lợi nhuận năm 2023: Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận theo đúng nội dung của Nghị quyết đại hội;
- Thực hiện chi trả thù lao của HĐQT năm 2023: Trong năm, HĐQT đã tiến hành chi trả thù lao cho HĐQT số tiền là 2.417.100.000 đồng, thực hiện theo đúng nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023;
- Thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định của Pháp luật, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Tổng Công ty dịch vụ Xăng dầu Petrolimex;
- Ban hành các Nghị quyết phiên họp HĐQT định kỳ;
- Thực hiện phối hợp tốt với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của Doanh nghiệp theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Thực hiện chức năng quản trị Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT đã được Điều lệ Công ty quy định.

2.4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Căn cứ Điều lệ và Quy chế Quản trị công ty, HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban Điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT trong năm 2023 như sau:

- Phương thức giám sát:

- HĐQT đã thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời tiến hành trao đổi và chất vấn các hoạt động của Giám đốc và/hoặc thành viên Ban Điều hành trong việc lập chiến lược, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. HĐQT cùng với Giám đốc đã thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp HĐQT để tìm ra và giải quyết khó khăn, nhằm hoàn thành các mục tiêu mà ĐHĐCĐ đề ra.

- Thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT và Ban kiểm soát, HĐQT đã đưa ra các ý kiến đóng góp với Giám đốc và Ban Điều hành nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát và quản lý doanh nghiệp.

- HĐQT đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng nghị quyết sau mỗi kỳ họp về các nội dung thuộc thẩm quyền để Giám đốc và Ban Điều hành có cơ sở triển khai thực hiện.

- Kết quả giám sát:

- Ban Điều hành đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng các mục tiêu, định hướng và chỉ đạo của HĐQT.

- Giám đốc và các cán bộ quản lý đã hoàn thành tốt việc điều hành kinh doanh của Công ty.

- Trong quá trình điều hành, Giám đốc và Ban Điều hành Công ty đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ Công ty cũng như các Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT.

2.5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	044-2023/PTX-NQ-HĐQT	20/02/2023	Nghị quyết HĐQT về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
2	159-2023/PTX-NQ-HĐQT	05/6/2023	Nghị quyết HĐQT về việc chia cổ tức năm 2022	100%
3	222/PTSNT-QĐ-HĐQT	14/8/2023	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty	100%

4	231-2023/PTX-NQ-HĐQT	07/9/2023	Nghị quyết về việc phân phối cổ phiếu lẻ	100%
5	263-2023/PTX-NQ-HĐQT	10/10/2023	Nghị quyết HĐQT về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty	100%

III. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2022.

- Ban điều hành đã thực hiện tốt các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023:

- + Lợi nhuận trước thuế: 14,8 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ;
- + Lợi nhuận sau thuế: 12,5 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ;
- + Tỷ lệ chia cổ tức trình Đại hội: 15%;
- + Thu nhập bình quân: 14,6 triệu đồng/người/tháng, tăng 30% so với cùng kỳ.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản trị kinh doanh để nâng cao sản lượng kinh doanh xăng dầu;

- Quản trị tốt công nợ khách hàng trong điều kiện sản lượng bán buôn vẫn có mức tăng trưởng mạnh;

- Thực hiện tốt việc đầu tư chiều sâu mạng lưới bán lẻ, đã hoàn thành việc mở rộng, nâng cấp các cửa hàng bán lẻ, đáp ứng đủ các tiêu chuẩn bán hàng của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

- Hoàn thiện các thủ tục để xây dựng sân tập lái Hưng Đông;

- Hoàn tất công tác xin cấp phép xây dựng kho Nhiên liệu Bay phía sau Văn phòng Công ty;

- Điều độ phương tiện để thực hiện tốt nhất chỉ đạo của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam trong việc đảm bảo nguồn hàng trong thời điểm khan hàng những tháng cuối năm;

- Quy hoạch hệ thống phương tiện vận tải trong điều kiện thị trường vận tải Lào ngày càng co hẹp, nâng cao thị phần vận tải Nội địa. Tăng cường công tác quản trị con người và phương tiện đối với mảng kinh doanh vận tải Nhiên liệu bay, có định hướng mở rộng thị phần để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

Với tinh thần trách nhiệm trước cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của đơn vị, có thể đánh giá rằng HĐQT Công ty đã hoàn thành khá tốt chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc giám sát đối với Ban

Điều hành trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ cũng như các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Chính vì vậy mà các chỉ tiêu chủ yếu trong Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 đã được hoàn thành tốt, tạo điều kiện cho việc phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

Đồng thời, chúng tôi cũng nhận thấy rằng mặc dù còn một số mặt chưa đạt được yêu cầu như mong muốn của từng thành viên HĐQT, của Quý cổ đông và của tập thể người lao động trong Công ty. Một số thành viên HĐQT hoạt động kiêm nhiệm, phân tán nên đôi khi chưa đôn đốc sát sao công tác quản lý điều hành Công ty, tỷ lệ vốn chủ sở hữu của Công ty thấp khiến cho công tác đầu tư gặp nhiều khó khăn. Tuy vậy chúng tôi vẫn mạnh dạn báo cáo trước Quý cổ đông rằng HĐQT Công ty PTS Nghệ Tĩnh đã hoàn thành những nhiệm vụ trọng yếu mà ĐHĐCĐ năm 2023 đã giao.

V. PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2024

Trong năm 2024, xung đột Nga - Ucraina và xung đột Israel-Palestine vẫn chưa thể chấm dứt, sẽ tiếp tục tác động sâu sắc đến bức tranh kinh tế toàn cầu, cơ chế kinh doanh xăng dầu và vận tải theo đó vẫn sẽ có nhiều biến động; đường vận động hàng hóa tiếp tục thay đổi có khả năng sẽ gây ra khan hiếm nguồn cung cục bộ từng thời điểm. Những yếu tố đó sẽ ảnh hưởng mạnh đến hiệu quả kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2023, trên cơ sở đánh giá những thuận lợi, khó khăn và đặc điểm tình hình trong thời gian tới, Hội đồng quản trị đề ra định hướng cho năm 2024 như sau:

- Chỉ đạo sát sao để triển khai thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

- Thực hiện thành công phương án niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

- Quyết liệt trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả sử dụng vốn của cổ đông. Một số chỉ tiêu kế hoạch tài chính cơ bản năm 2024 như sau:

+ Tổng doanh thu:	1.843 tỷ đồng, đạt 88% so với thực hiện 2023
+ Lợi nhuận trước thuế:	10,4 tỷ đồng, đạt 70% so với thực hiện 2023
+ Tổng giá trị đầu tư:	36,3 tỷ đồng, đạt 112% so với thực hiện 2023
+ Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến):	10%, đạt 66% so với thực hiện 2023.

- Mục tiêu chiến lược:

Xây dựng Công ty PTS Nghệ Tĩnh vững mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn lực; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp; liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.

Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp; đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giỏi năng lực chuyên môn, năng động, sáng tạo.

- Một số giải pháp trọng tâm:

+ Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo công tác tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.

+ Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp với tình hình thực tế của thị trường.

+ Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến để đáp ứng yêu cầu quản trị Công ty trong tình hình mới, đặc biệt là khi Công ty đã thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn chứng khoán tập trung.

+ Tiếp tục đánh giá lại hệ thống công cụ quản lý: Phần mềm, thiết bị quản lý,... để có giải pháp đầu tư, thay thế đồng bộ với hệ thống quản lý của Tập đoàn nhằm nhất quán trong hệ thống Petrolimex, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công việc. Tập trung hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý CHXD, hệ thống TTKDTM,... để tạo sự khác biệt với bên ngoài và tăng hiệu ứng nhận diện Petrolimex (Egas, Agas; hệ thống TTKDTM...).

+ Phối hợp thường xuyên với Công ty PA để triển khai xây dựng kho Nhiên liệu Bay tại Văn phòng Công ty.

+ Xây dựng phương án tiền khả thi, đánh giá chi tiết hiệu quả, chi phí phát sinh khi xây dựng trụ sở Văn phòng Công ty.

+ Chỉ đạo đẩy mạnh và đổi mới công tác đào tạo, tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm và chính sách lương - thưởng đối với người lao động.

+ Thực hiện các chức năng quản lý Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty.

+ Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

+ Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng chức năng và quyền hạn, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém nhằm cùng với Ban Giám đốc Công ty phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển, xứng đáng với kỳ vọng của các Quý cổ đông.

Kính thưa các Quý cổ đông và Quý đại biểu!

Trên đây là báo cáo của HĐQT tổng kết hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024, chúng tôi mong muốn rằng các Quý cổ đông sẽ đóng góp nhiều ý kiến thiết thực giúp HĐQT hoạt động ngày càng tốt hơn, đưa lại hiệu quả kinh doanh và gia tăng cổ tức cho cổ đông.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi trân trọng gửi lời cảm ơn đến các Quý vị Cổ đông, các cơ quan chức năng của tỉnh Nghệ An, Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex cùng các đối tác, khách hàng đã tin tưởng và ủng hộ Công ty PTS Nghệ Tĩnh trong những năm qua. Chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực hết mình vì sự phát triển bền vững của Petrolimex nói chung và Công ty PTS Nghệ Tĩnh nói riêng.

Thay mặt Hội đồng quản trị tôi xin chúc các Quý cổ đông và các Quý vị đại biểu sức khỏe, thành công và hạnh phúc!

Cảm ơn và trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ
PETROLIMEX
NGHỆ TĨNH
TP. VINH - T. NGHỆ AN

Hoàng Công Thành

Số: 101-2024/PTX-BC-BGD

Vinh, ngày 19 tháng 4 năm 2024



BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

Kính thưa Quý vị cổ đông và Quý vị đại biểu!

I. KẾT QUẢ SXKD NĂM 2023

1.1. Tổng quan về môi trường kinh doanh trong năm 2023

Năm 2023 là một năm khó khăn chung cho nền kinh tế thế giới, với sự tác động kéo dài của đại dịch Covid-19; xung đột giữa Nga - Ukraine, Israel - Hamas và chính sách thắt chặt tiền tệ của các nước phát triển nhằm kiềm chế lạm phát; xu hướng thu hẹp tiêu dùng và sụt giảm lượng đơn hàng xuất khẩu; những vấn đề về cơ cấu kinh tế và sự suy giảm mạnh thị trường bất động sản.... Tăng trưởng toàn cầu giảm xuống mức thấp nhất trong ba thập kỷ, gắn với lực lượng lao động toàn cầu đang già đi và tăng trưởng chậm hơn. Ngoài ra, nền kinh tế toàn cầu ngày càng dễ bị tổn thương trước những cú sốc do biến đổi khí hậu.

Trước bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức, phức tạp và bất thường, Việt Nam vẫn là điểm sáng trong bức tranh kinh tế chung và không ngừng nâng tầm vị thế quốc tế. Tăng trưởng kinh tế từng bước được phục hồi, quý sau cao hơn quý trước, nhiều bứt phá trong cải thiện cơ cấu kinh tế. Tăng trưởng GDP năm 2023 của cả nước ước đạt trên 5%, mặc dù thấp hơn chỉ tiêu đề ra (khoảng 6,5%) nhưng vẫn cao hơn gấp đôi mức tăng GDP trung bình thế giới và thuộc nhóm các nước có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới năm 2023.

Trong khi đó, năm 2023, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Nghệ An ước đạt từ 7-7,3%, mặc dù không đạt chỉ tiêu đề ra nhưng cũng hết sức tích cực trong bối cảnh khó khăn chung. Đặc biệt, có 2 điểm sáng là thu hút đầu tư và kim ngạch xuất khẩu. Đến nay, đã thu hút được hơn 46.000 tỷ đồng, vượt mục tiêu đề ra 1,38 lần. Riêng thu hút FDI lần đầu tiên vượt mốc 1 tỷ USD, đạt gần 1,5 tỷ USD. Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 2,88 tỷ USD, tăng 13,51% so với năm 2022, đạt 100,4% kế hoạch.

Thị trường xăng dầu thế giới năm 2023 diễn biến phức tạp, giá biến động bất thường với biên độ lớn và kéo dài do tác động của các yếu tố địa chính trị, nhất là kể từ khi cuộc xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraine. Trước những ảnh hưởng đó, công tác điều hành thị trường xăng dầu trong nước đã phải đối mặt với nhiều tình huống bất cập... dẫn đến tình trạng một số doanh nghiệp thiếu nguồn cung và/hoặc chủ động tạm

1

dùng bán hàng để giảm lỗ, nhu cầu dồn về Petrolimex khiến cho sản lượng tiêu thụ của Tập đoàn tăng mạnh trên tất cả các kênh bán hàng, đặc biệt là kênh bán lẻ trực tiếp cũng như nhu cầu mua hàng từ các thương nhân nhận quyền bán lẻ thuộc hệ thống phân phối của Petrolimex không ngừng tăng cao.

1.2. Những kết quả đạt được:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2023	Sản lượng thực hiện		Tỷ lệ % so với	
				2022	2023	2022	KH
I	Sản lượng thực hiện						
1	Vận tải	M3Km	61.135,899	66.328.976	69.981.184	106	114
2	Xăng dầu sáng	M3	79.400	90.605	100.014	110	126
-	Bán buôn	M3	27.350	30.244	27.779	92	101
-	Bán lẻ	M3	50.450	58.668	70.493	12	140
-	Nội bộ. nội dụng	M3	1.600	1.693	1.742	103	109
3	Dầu mỡ nhờn	Lít	186.308	177.506	136.990	77	74
-	Bán buôn	Lít	88.000	84.550	42.246	50	48
-	Bán lẻ	Lít	79.094	74.148	76.822	104	97
-	Nội bộ. nội dụng	Lít	19.214	18.808	17.922	95	93
4	Gas hóa lỏng	Kg	490.250	468.443	487.762	104	100
-	Bán buôn	Kg	326.550	311.564	342.243	110	106
-	Bán lẻ	Kg	163.700	156.577	145.519	93	89
5	Nước giặt	Can	6.500	6.202	6.632	107	102
6	Bảo hiểm	Tr.đồng	2.240	2.108	2.050	97	92
-	Xuất bán	Tr.đồng	1.320	1.200	1.205	100	92
-	Nội dụng	Tr.đồng	920	908	845	93	92
7	Đào tạo lái xe	HV	8.886	9.027	8.128	90	92
*	Học viên hạng A1	HV	5.500	5.620	4.543	81	83
*	Học viên hạng B1,B2,C	HV	3.386	3.407	3.585	105	105

Nhìn chung trong năm 2023, tuy môi trường kinh doanh gặp không ít khó khăn, nhưng với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tổng Công ty, HĐQT, ban Giám đốc Công ty và sự kết hợp sức mạnh trong hệ thống, Công ty vẫn đạt được một số kết quả nhất định:

a. Lĩnh vực vận tải xăng dầu.

- Tổng sản lượng vận tải năm 2023 đạt: 69.981.184 m3km, đạt 114% kế hoạch, tăng 6% so với cùng kỳ. Trong đó:

+ Vận tải Lào: 1.259.687 m3km, đạt 37% KH, giảm 70% so với cùng kỳ.

+ Vận tải nội địa: 59.912.791 m3km, đạt 125% KH, tăng 13% so với cùng kỳ.

+ Vận tải thuê ngoài: 8.808.706 m3.km, đạt 91% KH, giảm 3% so với cùng kỳ.

- Sản lượng vận tải Lào năm 2023:

+ Năm 2022 do khó khăn về nguồn hàng khi PLL lấy hàng từ Việt Nam (phụ thuộc chính sách bán hàng của Tập đoàn), bên cạnh đó Công ty Petrolimex Lào chủ động không thuê Công ty PTS Nghệ Tĩnh vận chuyển trong một số đơn hàng khi nguồn hàng được đáp ứng nên sản lượng vận chuyển cho PLL giảm mạnh nên công ty chủ động không đưa vào Kế hoạch vận chuyển năm 2023.

+ Sản lượng vận tải Tổng Công ty xăng dầu Lào - Chi nhánh Xiengkhoang: do có sự cạnh tranh cao của các đơn vị kinh doanh xăng dầu tại thị trường Xiêng Khoảng như kho Pvoil (tăng trưởng rất mạnh), Petrolimex Lào tại Xiêng Khoảng và các đơn vị có nguồn hàng không chính thống.

- Sản lượng vận tải nội địa năm 2023:

+ Vận chuyển Công ty XD Nghệ An: 8.901.614 m³km, đạt 127% so với KH và tăng 10% so với cùng kỳ, trong đó khách bán buôn tăng 95% so với cùng kỳ do cơ quan chức năng siết chặt các nguồn hàng không chính thống, nguồn hàng ngoài khan hiếm và không ổn định, nên các khách hàng chủ yếu mua nguồn hàng Petrolimex, đặc biệt là khách Tân Xuân tăng gấp 10 lần so với cùng kỳ; Sản lượng bán lẻ tăng 10% so với cùng kỳ do khách hàng tập trung mua từ nguồn hàng Petrolimex trong thời điểm nguồn hàng ngoài khan hiếm (hoặc không ổn định).

+ Vận chuyển Công ty XD Hà Tĩnh: 10.232.669 m³km, đạt 121% so với KH và tăng 16% so với cùng kỳ. Vận chuyển bán lẻ đạt 118% kế hoạch, tăng 14% so với cùng kỳ. Vận chuyển bán buôn đạt 163% kế hoạch, tăng 54% so với cùng kỳ do cơ quan chức năng siết chặt các nguồn hàng không chính thống, nguồn hàng ngoài khan hiếm nên các khách hàng chủ yếu mua nguồn hàng Petrolimex.

+ Vận chuyển Công ty XD Thanh Hóa: 22.299.401 m³.km, đạt 124% so với KH, tăng 12% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do tại một số thời điểm kho kho Nghi Sơn hạn chế cấp hàng nên chủ yếu Đội xe Chi nhánh Thanh Hóa lấy các kho Nghi Hương và Bến Thủy. Việc tăng cường quản lý thị trường xăng dầu của Cơ quan Quản lý cũng góp phần không nhỏ làm tăng sản lượng tại các cửa hàng xăng dầu bán lẻ.

+ Vận chuyển Nhiên liệu bay: Sản lượng của công ty PTS vận chuyển mặt hàng nhiên liệu Jet A-1 cho Công ty cổ phần nhiên liệu bay Petrolimex (PA) đạt 22.668.297 m³km, đạt 108% so với KH và tăng 19% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát, các gói kích cầu du lịch nội địa, các chuyến bay quốc tế đã đưa vào hoạt động nên sản lượng vận tải cũng tăng theo. Đến Quý 4 năm 2023 sản lượng bắt đầu có dấu hiệu giảm xuống do đối tác của Công ty PA là Công ty Bambo giảm sản lượng.

b. Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, dầu mỡ nhờn, gas, nước giặt, bảo hiểm

- Tổng sản lượng xăng dầu năm 2023 đạt: 100.013 M³, đạt 126% kế hoạch, tăng 10% so với cùng kỳ, trong đó:

+ Bán lẻ: 70.493 m³, đạt 140% kế hoạch, tăng 20% so với cùng kỳ

+ Bán buôn: 27,778 m³, đạt 101% kế hoạch, giảm 8% so với cùng kỳ

+ Nội bộ: 1,742 m³, đạt 109% kế hoạch, tăng 3% so với cùng kỳ.

+ Sản lượng xăng dầu bán lẻ đạt 140% kế hoạch, tăng 20% so với cùng kỳ là do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan sau:

Nguồn hàng xăng dầu trên thị trường không ổn định, nên có những thời điểm lượng khách dồn về đổ hàng tại các CHXD của Công ty tăng, từ đó làm cho sản lượng bán lẻ có sự tăng trưởng đột biến, tại một số thời điểm tăng 20%.

Nhờ chính sách kinh doanh linh hoạt nên thời gian qua các cửa hàng nằm trên tuyến quốc lộ 1A đã thu hút được một số khách hàng có đóng góp sản lượng lớn, làm gia tăng sản lượng bình quân chung. Đặc biệt có cửa hàng Petrolimex 108 (Bắc Thạch Linh), sản lượng bình quân năm 2023 đạt 736 m³/tháng, đạt 180% kế hoạch, tăng 90% so với cùng kỳ, riêng tháng 5/2023 sản lượng cửa hàng đạt 907m³, tháng 12/2023 đạt 872m³.

Bên cạnh đó từ đầu quý II/2023, hoạt động vận tải quặng từ Lào về Việt Nam qua Quốc lộ 7 đã hoạt động trở lại từ đó làm cho sản lượng của một số cửa hàng của công ty có khách hàng vận chuyển mặt hàng này có sự gia tăng lớn đó là Petrolimex 154 Anh Sơn (tăng 55%), Petrolimex 150 Hiến Sơn (tăng 47%), Petrolimex 148 Nghi Long (tăng 50%) so với cùng kỳ.

Một phần nữa thì trong năm 2023, việc đẩy nhanh tiến độ thi công tuyến đường cao tốc Bắc Nam đoạn Diễn Châu - Bãi Vọt bắt đầu việc xử lý mặt bằng nên nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu là rất lớn, do đó các cửa hàng gần tuyến thi công sản lượng tăng đột biến như Petrolimex 121 Nam Phúc (tăng 36%) với cùng kỳ, Petrolimex 108 Bắc Thạch Linh (Tăng 20%).

Trong năm 2023, Công ty đưa vào hoạt động thêm 2 cửa hàng: Petrolimex 123 (Hưng Đông) từ cuối tháng 3/2023 và Petrolimex 114 (Thạch Sơn) từ 15/06/2023, chưa bù đắp lại được sản lượng giảm do thanh lý 2 cửa hàng xăng dầu Trường Thi (300m³/tháng) và Petrolimex 124 (CH Nguyễn Văn Cừ 110m³/tháng). Petrolimex 116 (Cầu Treo) năm 2023 bình quân 100 m³/tháng (Năm 2022 bình quân: 223 m³/tháng), nguyên nhân do đang trong quá trình cải tạo sửa chữa nên hoạt động bán hàng có phần gián đoạn từ đó sản lượng bình quân sụt giảm tương đối lớn.

+ Về sản lượng bán buôn năm 2023 đạt: 27.778 m³, giảm 8% so với cùng kỳ và đạt 101% kế hoạch, Sản lượng bán buôn có sự sụt giảm là do trong quý 4 năm 2023, khi nguồn hàng trên thị trường ổn định, các đơn vị như PV oil, Giang Nam Petrol, Anh Phát Petrol tăng cường công tác thị trường, chào bán giá cạnh tranh với chiết khấu bán buôn cao hơn so với công ty từ 800-1000 đ/lít, do đó làm sản lượng bán buôn quý 4 bị sụt giảm lớn.

- Tổng sản lượng dầu mỡ nhờn: 136.990 lít, đạt 74% kế hoạch, giảm 23% so với cùng kỳ:

+ Bán lẻ: 76.822 lít, đạt 97% kế hoạch, tăng 4% so với cùng kỳ

+ Bán buôn: 42.246 lít, đạt 48% kế hoạch, giảm 50% so với cùng kỳ

+ Nội bộ: 17.922 lít, đạt 96% kế hoạch, giảm 4% so với cùng kỳ.

Tổng sản lượng dầu nhờn năm 2023 giảm 23% so với cùng kỳ, trong đó:

Sản lượng bán buôn giảm 50% so với cùng kỳ do từ tháng 4 năm 2023 công ty không ký được hợp đồng với Công ty Khoáng sản Trung Nguyên Nghệ An với sản lượng 5 tấn/tháng (chiếm 60% sản lượng DMN bán buôn), mỏ đá của công ty VN1 (Sản lượng 1 tấn/tháng) mua hàng thông qua Công ty TNHH Xăng dầu N.A năm nay cũng đấu thầu lại và không lấy hàng nữa.

Sản lượng bán lẻ dầu mỡ nhờn năm 2023 được 76.822 lít, đạt 97% kế hoạch, tăng 4% so với cùng kỳ; nguyên nhân có sự sụt giảm so với cùng kỳ năm 2022 là do: Thị trường dầu mỡ nhờn trên địa bàn Nghệ An và Hà Tĩnh gặp nhiều khó khăn do có sự cạnh tranh khốc liệt về cả giá cả và chất lượng bởi nhiều thương hiệu dầu mỡ nhờn. Kể cả trong cùng hệ thống Petrolimex, do áp lực về giao khoán sản lượng nên nhiều đơn vị còn chủ động hạ giá bán để đạt kế hoạch. Một số đơn vị năm 2022 có sản lượng DMN lớn do khách hàng làm cao tốc Bắc Nam lấy nhiều, nay các đơn vị đó đã cơ bản hoàn tất khối lượng công trình nên năm 2023 những cửa hàng này sản lượng giảm mạnh, đơn cử có Petrolimex 160 Diễn Đàn (giảm 62%), Petrolimex 151 Bảo Thành (giảm 54%).

- Tổng sản lượng gas đạt: 487.762 kg, đạt 100% kế hoạch, tăng 2% so với cùng kỳ.
- + Bán lẻ: 145.519 kg, đạt 89% kế hoạch, giảm 7% so với cùng kỳ
- + Bán buôn: 342.243 kg, đạt 106% kế hoạch, tăng 10% so với cùng kỳ.

Sản lượng Gas bình bán lẻ giảm 7% so với cùng kỳ, đạt 89% kế hoạch: Nguyên nhân là do khách hàng dân dụng (dùng bình 12 Kg) chuyển sang dùng bếp từ; Khách hàng Gas Công nghiệp (Bình 48 Kg) có một số khách hàng sau dịch COVID chuyển đổi ngành nghề KD khác, không dùng đến Gas nên sản lượng có sự sụt giảm.

Sản lượng bán buôn tăng chủ yếu là do cơ chế giá bán cho khách hàng (Giảm giá bán buôn).

- Sản lượng xuất bán nước giặt được 6.550 can, đạt 101% kế hoạch, tăng 6% so với cùng kỳ.
- Sản lượng xuất bán lẻ bảo hiểm được 2.050 triệu đồng, đạt 92% kế hoạch, giảm 3% so với cùng kỳ.

Nhìn chung, sản lượng bán bảo hiểm, nước giặt có sự tăng trưởng nhẹ là do việc Công ty áp dụng phương án khoán bán hàng đến từng đơn vị, phòng ban, cán bộ công nhân viên trong Công ty.

c. Lĩnh vực đào tạo lái xe.

Số lượng học viên năm 2023:

Đối với đào tạo sát hạch xe máy: Hạng A1 4.543 học viên, đạt 83% so với kế hoạch và giảm 19% so với cùng kỳ.

Đối với đào tạo sát hạch ô tô đạt 3.585 học viên, đạt 105% so với kế hoạch và tăng 5% so với cùng kỳ. Trong đó: Hạng B1; B11: 1.734 học viên, hạng B2: 1.619 học viên, hạng C: 232 học viên.

Trong năm, Trung tâm tổ chức được 15 cuộc thi tốt nghiệp và 15 cuộc thi sát hạch lái xe ô tô cho học viên Trung tâm, tổ chức 20 cuộc thi sát hạch cho đơn vị ngoài với số lượng tham gia sát hạch thực hành là 5.451 học viên ngoài.

d. Lĩnh vực cơ khí sửa chữa, kinh doanh cột bơm và các lĩnh vực khác:

Nhìn chung xưởng và trung tâm cột bơm chỉ mới đáp ứng được nhu cầu sửa chữa nội bộ, hầu như ít khai thác sửa chữa ngoài. Nguyên nhân do mặt bằng xưởng chật hẹp, ưu tiên mặt bằng cho công tác sát hạch lái xe. Trong khi đó nhu cầu lắp đặt cột bơm trên địa bàn cũng bị bão hòa.

1.3. Kết quả kinh doanh các loại hình:

STT	Chỉ tiêu	TH năm trước	TH năm báo cáo	TH năm báo cáo/TH năm trước (%)
1	Doanh thu hợp nhất (tỷ đồng)	2.177	2.094	96
2	LN hợp nhất trước thuế (tỷ đồng)	12,57	14,85	118
3	LN sau thuế hợp nhất (tỷ đồng)	10,26	12,50	122
4	Tổng giá trị đầu tư (tỷ đồng)	20,9	32,2	155

a) Doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2023

Lợi nhuận trước thuế năm 2023 là: 14.849 triệu đồng, tăng 2.279 triệu đồng, bằng 118% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 154% so với kế hoạch 2023;

Lợi nhuận năm 2023 tăng là do các nguyên nhân sau:

- Lợi nhuận kinh doanh xăng dầu là: 4.235 triệu đồng, tăng 1.621 triệu đồng, đạt 163% so với kế hoạch năm 2023 và bằng 162% so với cùng kỳ;

- Lãi gộp kinh doanh xăng dầu tăng 17.233 triệu đồng so với năm 2023 là do:

+ (1) Sản lượng bán năm 2023 tăng so với năm 2022, làm tăng lợi nhuận gộp là 9.323 triệu đồng.

+ (2) Lãi gộp bình quân đồng/lít lại tăng 79 đồng/lít (Lãi gộp bình quân đồng/lít năm 2023 là 1.070 đồng/lít, lãi gộp bình quân năm 2022 là 991 đồng/lít) do vậy làm lãi gộp xăng dầu tăng 7.910 triệu đồng.

+ Như vậy do sản lượng bán, và lãi gộp bình quân năm 2023 tăng nên tổng lãi gộp xăng dầu năm 2023 tăng 17.233 triệu đồng so với năm 2022.

- Tổng chi phí kinh doanh xăng dầu năm 2023 là 102.776 triệu đồng, tăng so với năm 2022 là 15.612 triệu đồng, do các chi phí sau:

+ Chi phí tài chính xăng dầu năm 2023 là 3.395 triệu đồng, tăng 114 triệu đồng so với năm 2022;

+ Chi phí bán hàng năm 2023 là 83.514 triệu đồng, tăng 11.001 triệu đồng so với năm 2022 là do sản lượng tăng nên tăng các chi phí liên quan trực tiếp tới công tác bán hàng để đảm bảo hoạt động kinh doanh, cũng như đời sống CBCNV-LĐ của Công ty;

+ Chi phí quản lý phân bổ xăng dầu năm 2023 là 15.866 triệu đồng, tăng 4.497 triệu đồng so với năm 2022 do sản lượng bán tăng mạnh;

Như vậy do sản lượng bán tăng mạnh làm tăng lãi gộp là 17.233 triệu đồng, đồng thời chi phí kinh doanh xăng dầu tăng 15.612 triệu đồng nên lợi nhuận xăng dầu năm 2023 tăng 1.621 triệu đồng so với năm 2022. Do những tháng cuối năm lãi gộp kinh doanh xăng dầu giảm mạnh.

Lợi nhuận kinh doanh vận tải năm 2023 là: 2.346 triệu đồng, tăng 469 triệu đồng so với năm 2022 và giảm 126 triệu đồng so với kế hoạch năm 2023; lợi nhuận kinh doanh vận tải tăng do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu vận tải năm 2023 là 132.832 triệu đồng, tăng so với cùng kỳ năm 2022 là 4.491 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ tăng trưởng 3% và bằng 114% so với kế hoạch năm 2023. Doanh thu vận tải tăng là do sản lượng vận tải tăng so với cùng kỳ 4% khi khai thác thêm được nhiều khách hàng trong các tháng cuối năm;

- Chi phí kinh doanh vận tải năm 2023 là 130.486 triệu đồng, tăng 4.022 triệu đồng so với năm 2022 là do:

- + Chi phí trực tiếp tăng 2.575 triệu đồng so với năm 2022 do chi phí nguyên nhiên vật liệu, chi phí cho người lao động tăng và sản lượng tăng;

- + Chi phí tài chính phân bổ giảm 340 triệu đồng so với năm 2022 là do công nợ phải thu vận tải giảm;

- + Chi phí quản lý phân bổ tăng 1.786 triệu đồng so với năm 2022 là do sản lượng vận tải tăng;

Như vậy do sản lượng vận tải tăng nên doanh thu vận tải tăng là 4.491 triệu đồng và chi phí kinh doanh vận tải chỉ tăng 4.022 triệu đồng, do đó làm lợi nhuận kinh doanh vận tải tăng 469 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2022;

- Lợi nhuận kinh doanh Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe năm 2023 là 8.200 triệu đồng, lợi nhuận tăng 466 triệu đồng, tức tăng 107% so với cùng kỳ và bằng 198% so với kế hoạch năm 2023. Lợi nhuận trung tâm tăng là do Quy định học phí các hạng A, B1, B2, C tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm ngoái;

Chi phí kinh doanh năm 2023 của Trung tâm là 43.089 triệu đồng, tăng 11.433 triệu đồng so với năm 2022 là do chi phí nhiên liệu xe đào tạo tập lái, sát hạch và các chi phí trực tiếp khác tăng;

Như vậy do doanh thu của Trung tâm năm 2023 tăng 11.898 triệu đồng và chi phí chỉ tăng 11.432 triệu đồng, do đó lợi nhuận Trung tâm tăng 466 triệu đồng so với năm 2021 và đạt 198% so với kế hoạch đề ra;

- Lợi nhuận kinh doanh Gas và dầu nhờn năm 2023 là 151 triệu đồng, giảm 70 triệu đồng so với thực hiện năm 2022 là do giá lãi gộp Kinh doanh Gas giảm so với cùng kỳ;

- Lợi nhuận xưởng và cột bơm năm 2023 là 10 triệu đồng;

- Thu nhập khác năm 2023 là -93 triệu đồng. Các khoản thu nhập khác chủ yếu là thanh lý xe, tháo dỡ nhà cửa vật kiến trúc và các khoản hỗ trợ đền bù, ủng hộ.

b) Tình hình thu hồi công nợ:

Tính đến 31/12/2023 dư nợ phải thu khách hàng của Công ty là 11.646 triệu đồng, số dư đầu năm 2023 là 11.227 triệu đồng. Trong đó: dư nợ phải thu khách hàng vận tải là 6.468 triệu đồng; phải thu khách hàng xăng dầu là 4.193 triệu đồng; phải thu khách hàng của Trung tâm đào tạo lái xe là 250 triệu đồng, phải thu khác là 735 triệu đồng. Tình hình công nợ vận tải, bán buôn và nhượng quyền thương mại thực hiện đúng theo hợp đồng đã ký kết không để phát sinh nợ phải thu khó đòi. Công nợ phải thu tại các cửa hàng được Công ty quản lý và phối hợp chặt chẽ với các đơn vị cửa hàng để kịp thời đôn đốc thu hồi và có giải pháp cụ thể cho từng khách hàng tại các cửa hàng nên không để phát sinh tăng nợ phải thu khó đòi trong năm 2023;

Nợ phải thu khó đòi của Công ty tính đến 31/12/2023 là 1.008 triệu đồng, trong đó nợ phải thu khó đòi khách hàng là 959 triệu đồng, nợ phải thu khó đòi khác là 49 triệu đồng; các khoản phải thu khó đòi này Công ty đang phối hợp với các khách hàng để thu hồi, đối với các khoản nợ không thể thu hồi thì Công ty cũng đã làm các thủ tục khởi kiện tòa án theo quy định.

1.4. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

a. Bảng tổng hợp giá trị.

STT	Tên công trình	Giá trị đầu tư
A	Xây dựng cơ bản	23.800.837.248
1	Xây mới CHXD Hưng Đông (123)	5.414.688.651
2	Xây dựng mới CHXD Thạch Sơn (114)	8.496.013.857
3	Cải tạo Tổng thể CHXD Cầu Treo (116)	4.244.046.852
4	Mở rộng và sửa chữa nhà văn phòng công ty	1.617.954.555
5	Nhận diện thương hiệu CHXD 102,106,110,112,120, 144,150, 158,166	1.621.669.445
6	Sửa chữa sân bê tông rãnh nước CHXD 154	761.250.926
7	Nâng cấp CHXD118,108 NVS 130	938.761.111
8	Sửa chữa nhà văn phòng Chi nhánh Thanh Hoá	216.435.185
9	Nâng cấp sửa chữa cải tạo CHXD 132,134	490.016.666
B	Đầu tư Phương tiện vận tải	1.558.850.000
1	Xe Rơ mooc 37R-04464 (Nhôm)	1.558.850.000
C	Đầu tư, nâng cấp Cột bơm	1.470.061.683
1	Cột bơm Tasuno	1.139.000.000
2	Máy phát điện	331.061.683
D	Đầu tư Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe PTS	5.455.774.901
1	Đầu tư phương tiện 05 xe sát hạch	2.532.150.000
2	Đầu tư thiết bị DAT	1.330.675.000
3	HT giám sát xe chấm điểm & PM quản lý sân tập	193.199.901
4	HT cabin điện tử	1.307.250.000

5	Thiết bị máy móc khác	92.500.000
	Cộng (A+B+C+D)	32.285.523.832

b. Kết quả thực hiện;

+ Xây mới CHXD Hưng Đông (123): Đã hoàn thành dự án và bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Xây dựng mới CHXD Thạch Sơn (114): Đã hoàn thành dự án và bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Xây lại CHXD Cầu Treo (116): Đã hoàn thành dự án và bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Mở rộng sân tập lái tại Hưng Đông: Đã có phê duyệt chủ trương đầu tư và quy hoạch điều chỉnh. Hiện nay đang làm thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất. Năm 2024 kế hoạch sẽ hoàn thành được 100% dự án và đưa vào sử dụng.

+ Xây dựng trụ sở Văn phòng Công ty: Tư vấn đang lập quy hoạch điều chỉnh đề trình phê duyệt Kế hoạch, dự kiến năm 2024 nếu thuận lợi sẽ hoàn thành được bước điều chỉnh chủ trương, Quy hoạch và làm các thủ tục đầu tư xây dựng (thiết kế + đấu thầu).

+ CHXD Thạch Bình (Petrolimex - Cửa hàng 104); Công ty đang tích cực tìm kiếm địa điểm để di dời CHXD, phối hợp chặt chẽ với UBND thành phố Hà Tĩnh, các Sở, Ngành để làm thủ tục đền bù tài sản trên đất, di chuyển cửa hàng. Tiến độ di dời phụ thuộc vào tiến độ thực hiện dự án của Tập đoàn T&T, tuy nhiên dự kiến trong năm 2024 có thể sẽ phải di dời CHXD Thạch Bình.

+ Cải tạo sân bãi, nhà bán hàng, khu bể, nhà vệ sinh và lắp đặt nhận diện thương hiệu mới tại các CHXD. Hiện nay công trình sửa chữa nâng cấp trên đã hoàn thành và nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Đầu tư phương tiện vận tải: Hoàn thành mua sắm Xe Rơ moóc 37R-04464 (Nhôm) đã bàn giao đưa vào hoạt động.

+ Mua sắm được 8 cột bơm và 3 máy phát điện cho cửa hàng xăng dầu.

+ Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe: Đã hoàn thành dự án mua sắm hệ thống cabin điện tử, thiết bị DAT, các máy móc thiết bị khác phục vụ cho việc dạy và học lái xe. Đầu tư 05 xe ô tô phục vụ đào tạo và sát hạch lái xe.

1.5 Tình hình lao động, tiền lương và thu nhập của người lao động:

+ Thực hiện bố trí, sắp xếp lao động đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh phù hợp theo định biên và đặc thù đối với từng đơn vị sản xuất kinh doanh. Tổng số cán bộ công nhân viên tính đến ngày 31/12/2023 là 430 người, đạt 99% so với kế hoạch và 103% so với năm 2022.

+ Thực hiện chính sách tiền lương, phân phối quỹ lương và chế độ người lao động theo đúng quy định, quy chế của Công ty và pháp luật Nhà nước. Thu nhập bình quân năm 2023 đạt 14,6 triệu đồng/người/tháng, đạt 152% so với kế hoạch và 131% so với năm 2022.

II. CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HỢP NHẤT:

2.1. Báo cáo Tài chính:

2.1.1 Tổng giá trị tài sản Công ty thời điểm 31/12/2023 là 218.351.036.684 đồng, tăng 18.538.967.257 đồng, tỷ lệ tăng 9% so với đầu năm 2023:

Trong đó gồm:

+ Tài sản ngắn hạn: 81.182.348.240 đồng

- Tiền và các khoản tương đương tiền:	38.633.545.078 đồng
- Các khoản phải thu ngắn hạn:	16.192.172.693 đồng
- Hàng tồn kho:	18.413.329.554 đồng
- Tài sản ngắn hạn khác:	7.943.300.915 đồng

+ Tài sản dài hạn: 137.168.688.444 đồng

- Giá trị còn lại của tài sản cố định:	128.689.931.970 đồng
- Xây dựng cơ bản dở dang:	469.016.150 đồng
- Tài sản dài hạn khác:	8.009.740.324 đồng

2.1.2 Nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2023: 218.351.036.684 đồng.

+ Vốn chủ sở hữu: 94.343.380.179 đồng

- Vốn điều lệ:	64.324.530.000 đồng
- Vốn khác của chủ sở hữu:	326.109.150 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển:	17.101.987.507 đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	12.590.753.522 đồng

+ Nợ phải trả: 124.007.656.505 đồng

- Nợ phải trả ngắn hạn:	121.451.656.505 đồng
- Nợ dài hạn:	2.556.000.000 đồng

2.2. Phân tích các chỉ tiêu:

TT	Chỉ tiêu cơ cấu vốn, tài sản	ĐVT	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2021
1	Cơ cấu tài sản				
	- Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản		62,82	66,32	76,27
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	37,18	33,68	23,73
2	Cơ cấu nguồn vốn				
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		56,79	58,37	58,46
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	43,21	41,63	41,54
3	Hệ số nợ				
	Hệ số nợ/ tổng tài sản		0,57	0,58	0,58
	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu		1,30	1,40	1,41
	Hệ số nợ ngân hàng/ vốn chủ sở hữu		0,80	0,23	0,84

Qua các chỉ tiêu trên thì tài sản của Công ty chủ yếu là tài sản dài hạn chiếm 62,82%, tài sản ngắn hạn chỉ chiếm 37,18% tổng tài sản. Nguồn vốn chủ yếu là vốn vay và nợ phải trả chiếm 56,79% tổng nguồn vốn; vốn chủ sở hữu chiếm 43,21% tổng nguồn vốn năm 2023.

+ Khả năng thanh toán, Khả năng sinh lời:

Chỉ tiêu tài chính	TH năm trước (%)	TH năm báo cáo (%)
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,47%	0,59%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	12,6%	14,1%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	5,23%	6%
- Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	0,57%	0,69%

+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 6.432.453 cổ phiếu

+ Cổ tức lợi nhuận dự kiến: 15% (1.500 đồng/cổ phần)

III/ KẾ HOẠCH NĂM 2024 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

3.1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	% KH 2024 so với TH 2023
1	Sản lượng thực hiện			
-	Xăng dầu	m ³	87,790	88
+	Bán lẻ	m ³	64,200	91
+	Bán buôn, đại lý	m ³	22,030	80
+	Nội dụng	m ³	1,560	90
-	Dầu mỡ nhờn	Lít	95	80
-	Gas	Tấn	514	105
-	Bảo hiểm	Tr.đ	1.300	108
-	Nước giặt	Can	6,900	105
-	Vận tải	m ³ .km	62,758,581	90
-	Đào tạo lái xe	Học viên	7,027	84
+	Học viên A1	Học viên	4,300	90
+	Học viên B1	Học viên	1,575	90
+	Học viên B2	Học viên	1,012	63
+	Học Viên C	Học viên	140	60
2	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	1.843	88
3	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	10.370	86
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10	67
5	Tổng giá trị đầu tư	Tr.đồng	36.360	112

3.2. Một số giải pháp chủ yếu:

- Tổ chức quyết liệt công tác kinh doanh Gas, dầu mỡ nhờn, bảo hiểm, phân đấu gia tăng sản lượng bán ra. Chú trọng các hình thức chăm sóc khách hàng, đặc biệt là các khách hàng truyền thống.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác vận tải, các cửa hàng bán lẻ nhằm nâng cao chất lượng vận tải, chi phối thị trường vận tải cũng như nâng cao chất lượng phục vụ tại các cửa hàng bán lẻ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị cơ sở, nâng cao chất lượng công tác quản lý các đơn vị, quản lý dòng tiền. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về tài chính, bảo toàn tốt và phát triển vốn, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Nắm bắt tốt thông tin thị trường, kịp thời đưa ra các chính sách kinh doanh phù hợp với từng thời điểm.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối mọi mặt trong SXKD, tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra giám sát việc chấp hành quy định về phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, an ninh, an toàn tại các cửa hàng xăng dầu.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ, nhằm phát huy sở trường, năng lực của mỗi người, tạo nguồn cán bộ có trình độ đáp ứng yêu cầu phát triển của Doanh nghiệp.

- Xây dựng lại phương án khoán tại các bộ phận nhằm kích thích người lao động gia tăng sản lượng, tăng năng suất lao động so với mặt bằng chung của Tập đoàn.

- Khảo sát lại các cung đường hiện tại và các cung đường mới để xây dựng lại định mức kinh tế kỹ thuật về nhiên liệu và xăng lốp ô tô.

- Xây dựng các chương trình đào tạo về chuyên môn cũng như nhận thức cho công nhân lái xe và công nhân bán hàng trong điều kiện kinh doanh đòi hỏi tính chuyên nghiệp cao và phát triển thương hiệu cho Công ty.

IV. KẾT LUẬN

Trong năm 2023, tuy gặp phải nhiều khó khăn, cũng như sự cạnh tranh lớn trên thị trường nhưng Công ty đã đạt được một số kết quả nhất định. Trong năm 2024, dự kiến sự cạnh tranh trên thị trường còn lớn hơn, nhiều yếu tố khách quan sẽ ảnh hưởng đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Nhưng với sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên trong Công ty và sự phối hợp chặt chẽ sức mạnh trong hệ thống Petrolimex, Công ty PTS Nghệ Tĩnh sẽ phấn đấu hoàn thành kế hoạch đặt ra.

Trên đây là báo cáo của Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch năm 2024 báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Công ty PTS Nghệ Tĩnh.

Trân trọng cảm ơn./.



Mạnh Xuân Hùng

Số: 102/PTX-BC-BKS

TP Vinh, ngày 19 tháng 04 năm 2024



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY PTS NGHỆ TĨNH NĂM 2023

Kính thưa:

- Các Quý vị đại biểu
- Các Quý vị cổ đông

Thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm tra giám sát quy định tại Luật Doanh nghiệp; Điều lệ của Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh; Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra giám sát và tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023 như sau:

PHẦN I HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát Công ty PTS Nghệ Tĩnh gồm 3 thành viên:

1. Ông Trần Anh Tuấn – Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Trí Dũng – Kiểm soát viên
3. Ông Thái Văn Linh – Kiểm soát viên

Ban kiểm soát (BKS) đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ giám sát hoạt động quản lý điều hành, đảm bảo nguyên tắc khách quan, trung thực, căn cứ vào điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội cổ đông, của Hội đồng quản trị (HDQT), các quy định pháp lý hiện hành. Trong năm 2023 BKS đã triển khai thực hiện các công việc sau:

- BKS đã xây dựng chương trình kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên theo khả năng chuyên môn.
- Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sau khi thông qua Đại hội cổ đông bất thường ngày 16/01/2023.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HDQT, đưa ra kiến nghị với HDQT, Ban điều hành về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

- Giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và Nghị quyết của HĐQT. Giám sát tình hình hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc, các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Thẩm định báo cáo tài chính, rà soát công nợ khách hàng, chi phí kinh doanh, lao động tiền lương, thực hiện kế hoạch đầu tư, và đưa ra các kiến nghị đối với HĐQT và Ban giám đốc về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị Công ty.

PHẦN II KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

I. Thẩm định báo cáo tài chính:

- Ban kiểm soát thống nhất với nội dung của Báo cáo tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.
- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong báo cáo tài chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2023	31/12/2022
I	Tổng tài sản		218.351	199.812
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	81.182	67.300
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	137.169	132.512
II	Tổng nguồn vốn		218.351	199.812
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	124.008	116.643
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	94.343	83.169
III	Khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,7	0,6
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,5	0,4
IV	Cơ cấu nguồn vốn			
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	57	58
2	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	43	42
V	Khả năng sinh lợi			
	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	12.499	10.264
1	ROE (Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu BQ)	%	14,1	12,6
2	ROA (Tỷ suất LNST/Tổng tài sản BQ)	%	6	5
VI	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	2.115	1.529

Tổng tài sản và nguồn vốn 218.351Trđ tăng 18.539Trđ so với đầu năm, trong đó tài

sản ngắn hạn 81.182Trđ tăng 13.883Trđ chiếm 37%, tài sản dài hạn 137.169Trđ tăng 4.656Trđ chiếm 63%, nợ phải trả 124.008Trđ tăng 7.365Trđ chiếm 57%, vốn chủ sở hữu 94.343Trđ tăng 11.174Trđ chiếm 43%. So với đầu năm tài sản và nguồn vốn tăng tập trung chủ yếu ở các khoản tiền và các khoản tương đương tiền tăng 16.014Trđ, chi phí trả trước tăng 2.624Trđ, tài sản cố định tăng 7.845Trđ, phải trả người lao động tăng 6.754Trđ, vay ngắn hạn tăng 57.137Trđ. Tương ứng trả trước cho người bán giảm 5.044Trđ, chi phí xây dựng cơ bản dở dang giảm 4.029Trđ, phải trả người bán giảm 53.575Trđ, người mua trả tiền trước giảm 4.143Trđ.

Công nợ phải thu khách hàng đến thời điểm 31/12/2023 là 11.645Trđ. Trong đó, công nợ bán lẻ 2.423Trđ, bán buôn 1.846Trđ, đại lý 234Trđ, vận tải 6.468Trđ (chủ yếu là công nợ của Công ty cổ phần nhiên liệu bay Petrolimex). Công nợ khó đòi 1.008Trđ và đã được trích lập dự phòng 100% số tiền là 1.008Trđ.

Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu = 1,3 lần, giảm 0,1 lần so với đầu kỳ, vốn CSH tài trợ 43% nhu cầu vốn Công ty. Khả năng thanh toán ngắn hạn 0,7 lần. Theo cơ cấu vốn bình quân năm 2023 Công ty đang sử dụng 33% nguồn vốn ngắn hạn để đầu tư tài sản cố định, tài sản ngắn hạn không đảm bảo thanh toán các khoản nợ của Công ty. Trong năm lãi suất bình quân tương đối thấp, các tháng cuối năm chỉ từ 3% - 4,2%, bên cạnh đó mức lãi suất hỗ trợ vốn cho Công ty PTS của Tập đoàn khá thấp. Chính vì vậy Công ty sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn để bù đắp các khoản đầu tư dài hạn là linh hoạt nhưng lại gia tăng rủi ro về mặt tài chính. Cân đối nguồn vốn dài hạn và tài sản dài hạn tại thời điểm 31/12/2023 nguồn vốn dài hạn thiếu 40.269Trđ. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2023 là 14,1%.

II/ Kết quả triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và một số nhiệm vụ trọng tâm:

1. Kết quả báo cáo hợp nhất năm:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% so KH	% so cùng kỳ
- Sản lượng					
+ Vận tải	m ³ Km	61.135.899	69.981.184	114	106
+ Xăng dầu	m ³ /Tấn	79.400	100.014	126	110
+ DMN	Tấn	186	137	74	77
+ Gas	Tấn	490	488	100	104
+ Đào tạo & SH lái xe	Học viên	8.886	8.128	90	92
- Doanh thu thuần	Tr đồng	1.724.339	2.094.541	121	96
- Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	9.666	14.849	154	118
- Lợi nhuận sau thuế	%	7.970	12.499	157	122
- Lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	13,6	20,9	153	119
- Chi trả cổ tức dự kiến	%	10	15	150	150
- Tổng giá trị đầu tư	Tr đồng	79.717	32.286	41	155

Doanh thu thuần đạt 2.094.541Trđ, đạt 121% KH, giảm 4% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận trước thuế lãi 14.849Trđ, đạt 154% KH, tăng 18% so với cùng kỳ năm trước, trong đó lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh 14.674Trđ chiếm tỷ trọng 99%.

Lợi nhuận sau thuế lãi 12.499Trđ, đạt 157% KH, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ 20,9%, đạt 153% KH, tăng 19% so với cùng kỳ. Cổ tức dự kiến chi trả 15%, đạt 150% KH, 150% so với năm 2022.

2. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD:

• Lĩnh vực vận tải:

Sản lượng luân chuyển đạt 69.981.184m³Km đạt 114%KH tăng 6% so với cùng kỳ, vận chuyển Lào 1.259.687m³Km đạt 37% KH, giảm 70% so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 2% tổng sản lượng luân chuyển. Vận chuyển nội địa 68.721.497m³Km (bao gồm cả vận chuyển thuê ngoài) đạt 119% KH, 111% so với cùng kỳ. Năm 2023 sản lượng vận tải của Công ty tăng trưởng khá tích cực so với cùng kỳ, chủ yếu đến từ hoạt động vận chuyển hàng hóa nội địa. Việc các cơ quan chức năng siết chặt quản lý nguồn gốc hàng hóa nên nhu cầu tập trung về phía Petrolimex, sản lượng đến từ các Công ty xăng dầu thành viên có sự tăng trưởng, dịch bệnh được kiểm soát nên nhu cầu du lịch của người dân tăng cao dẫn tới công tác vận chuyển nhiên liệu bay tăng hơn so với cùng kỳ đang phải chịu ảnh hưởng của dịch. Bên cạnh đó từ tháng 8/2022 công ty bổ sung thêm 1 xe đầu kéo và 1 xe nữa trong tháng 3/2023 góp phần gia tăng sản lượng vận tải nội địa. Đối với vận tải Lào lại gặp nhiều khó khăn và bất lợi do ảnh hưởng từ nhiều yếu tố như: Sự cạnh tranh quyết liệt của các nguồn hàng không chính thống tại thị trường Xiêng khoàng, Công ty Petrolimex Lào chủ động lấy hàng từ các nguồn khác, Công ty xăng dầu quân đội Lào cũng chưa có ngân sách để lấy hàng. Lợi nhuận kinh doanh vận tải năm 2023 của Công ty là 2.346Trđ.

Tổng chi phí kinh doanh vận tải 130.486Trđ, bình quân 1.865đ/m³km, giảm 42đ/m³km so với cùng kỳ. Trong đó giá thành vận tải 115.768Trđ tương ứng 1.654đ/m³Km giảm 53đ/m³km so với cùng kỳ, chi phí quản lý phân bổ 13.153Trđ tương ứng 188đ/m³Km tăng 17đ/m³km, chi phí tài chính 1.566Trđ tương ứng 22đ/m³km giảm 7đ/m³km. Chi phí đ/m³km giảm là do sản lượng vận chuyển có sự tăng trưởng, yếu tố ảnh hưởng lớn đến giá thành là chi phí nhiên liệu 31%, chi phí tiền lương 13%, vận chuyển thuê ngoài 12%, chi phí quản lý 10%. Nhóm chi phí trực tiếp giảm chủ yếu do chi phí khấu hao giảm 2.936Trđ (giảm 50đ/m³km), chi phí tiếp thị giao dịch giảm 4.855Trđ (giảm 75đ/m³km), trong khi đó chi phí nhiên liệu tăng 3.653Trđ (tăng 24đ/m³km), chi phí vận chuyển thuê ngoài tăng 2.113Trđ (tăng 19đ/m³km).

• Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, dầu nhờn, gas:

Sản lượng bán xăng dầu 100.014m³ đạt 126% KH, tăng 10% so với cùng kỳ. Trong đó sản lượng bán lẻ 72.236m³ đạt 139%KH, tăng 20% so với cùng kỳ; Sản lượng bán buôn 8.314m³ đạt 94%KH, giảm 15% so với cùng kỳ; Sản lượng bán đại lý/NQTM 19.464m³ đạt 105%KH, giảm 5% so với cùng kỳ. Về tổng thể sản lượng kinh doanh năm

2023 có sự gia tăng so với cùng kỳ, trong đó chủ yếu đến từ hoạt động bán lẻ. Sản lượng bán lẻ tăng do nguồn hàng của Petrolimex đáp ứng đầy đủ trong khi thị trường các nguồn cung khác lại khan hiếm, các cửa hàng thu hút được khách hàng trên trục đường 1 với các công trình giao thông trọng điểm quốc gia thi công như cao tốc Bắc Nam, đường ven biển, vận chuyển quặng. Một số cửa hàng có sự tăng trưởng sản lượng rất tốt từ 30-50% như CH158, CH148, CH150, CH154, CH134, đặc biệt là CH162 tăng 62%, CH121 tăng 79% và CH108 tăng 101%. Trong năm Công ty đã chấm dứt hoạt động cửa hàng xăng dầu Trường Thi ngày 20/02/2023 do hết hạn hợp đồng, đưa và hoạt động cửa hàng xăng dầu 123 ngày 10/02/2023 và cửa hàng xăng dầu 114 ngày 10/05/2023. Hiện tại đang tổ chức hoạt động kinh doanh tại 33 CHXD (sở hữu 25 CH, thuê 8 CH), trong đó 09 CHXD tại Hà Tĩnh, 23 CHXD tại Nghệ An và 01 CHXD tại Thanh Hóa, sản lượng bán lẻ bình quân 178m³/tháng, năng suất bán lẻ bình quân 38,6m³/tháng. Tuy nhiên, sản lượng bán lẻ bình quân tại 1 số cửa hàng còn thấp như: CHXD số 162 (Quỳnh Hậu) 41m³/tháng. Lãi gộp xăng dầu bình quân 1.070đ/lít.

Sản lượng bán lẻ bình quân (trừ nội bộ) tại các cửa hàng:

Dưới 50M ³	: 03% (1 cửa hàng)
50M ³ < SLBQ < 100M ³	: 36% (12 cửa hàng)
100M ³ < SLBQ < 200M ³	: 36% (12 cửa hàng)
200M ³ < SLBQ < 300M ³	: 13% (4 cửa hàng)
Trên 300M ³	: 12% (4 cửa hàng)

Lợi nhuận kinh doanh xăng dầu năm 2023 của Công ty là 3.967Trđ, đạt 153%KH và 152% so với cùng kỳ, nguyên nhân tăng 1 phần do 6 tháng cuối năm 2023 chiết khấu cao hơn so với cùng kỳ, bên cạnh đó trong công tác quản trị hàng tồn kho được công ty thực hiện khá tốt nên mang lại lợi nhuận khá tích cực cho mảng kinh doanh xăng dầu sáng. Tổng chi phí kinh doanh xăng dầu năm 2023 là 103.044Trđ, tương ứng 1.030đ/lít. Trong đó chi phí bán hàng 83.783Trđ tương ứng 838đ/lít tăng 38đ/lít so với cùng kỳ. Chi phí quản lý doanh nghiệp phân bổ 15.866Trđ tương ứng 159đ/lít, tăng 33đ/lít so với cùng kỳ và chi phí tài chính phân bổ 3.396Trđ tương ứng 34đ/lít, giảm 2đ/lít so với cùng kỳ. Một số khoản phí chiếm tỷ trọng lớn là tiền lương 24%, chi phí khấu hao TSCĐ 8%, chi phí sửa chữa 7%, thuê TSCĐ 3%, chi phí vận chuyển 8%, chi phí tiếp khách giao dịch 15%, chi phí quản lý 15%, chi phí tài chính 3%. Chi phí kinh doanh tăng so với cùng kỳ do Công ty điều chỉnh tăng chi phí tiền lương và chế độ cho người lao động, cải tạo và sửa chữa nâng cấp tài sản tại các cửa hàng xăng dầu, bên cạnh đó kể từ khi đại dịch Covid-19 xảy ra Công ty không tổ chức các chương trình tham quan học tập, nghỉ mát. Năm 2023 tình hình ổn định nên Công ty đã tổ chức cho CBCNV các chương trình tham quan học tập làm tăng chi phí so với cùng kỳ.

Sản lượng dầu nhờn bán trực tiếp 137tấn, đạt 74%KH, giảm 23% so với cùng kỳ. Trong đó sản lượng bán lẻ 77 tấn, đạt 97%KH, tăng 4% so với cùng kỳ; Sản lượng bán buôn 42 tấn đạt 48% KH, giảm 50% so với cùng kỳ; Sản lượng bán nội bộ 18 tấn đạt 95% KH, giảm 5% so với cùng kỳ. Sản lượng giảm chủ yếu từ hoạt động bán buôn do các công trình của khách hàng đã cơ bản hoàn thành nên không lấy hàng nữa, bên cạnh

đó các cửa hàng xăng dầu chưa chú trọng nhiều trong công tác bán lẻ dầu mỡ nhờn nên về tổng thể chưa đẩy mạnh sản lượng bán hàng. Lợi nhuận kinh doanh DMN 140Trđ, đạt 70% KH, giảm 23% so với cùng kỳ.

Sản lượng bán gas 488 tấn, đạt 99%KH, tăng 4% so với cùng kỳ. Trong đó sản lượng bán lẻ 154 tấn đạt 94% KH, giảm 2% so với cùng kỳ, bán buôn 334 tấn đạt 102%KH, tăng 7% so với cùng kỳ. Về tổng thể thì sản lượng kinh doanh gas giảm mạnh qua các kỳ từ khi đại dịch Covid 19 xảy ra, bên cạnh đó giá gas của Petrolimex chênh lệch quá lớn so với các hãng gas khác trên địa bàn, nghị định 100 về việc cấm bia rượu cũng tác động trực tiếp đến công tác kinh doanh của gas. Lợi nhuận kinh doanh gas 10Trđ, đạt 21%KH.

Sản lượng bán nước giặt 6.632 can, đạt 102% KH, tăng 7% so với cùng kỳ.

Sản lượng bán bảo hiểm đạt 2.050Trđ, đạt 92%KH, giảm 3% so với cùng kỳ.

• **Lĩnh vực đào tạo và sát hạch lái xe:**

Số lượng học viên đào tạo 8.128 học viên, đạt 92%KH giảm 10% so với cùng kỳ, trong đó số lượng học viên lái xe ô tô hạng B1, B2 và C 3.585 học viên đạt 105%KH, tăng 5% so với cùng kỳ. Số lượng học viên hạng A1 là 4.543 học viên, đạt 83%KH giảm 9% cùng kỳ. Trong năm, Trung tâm đã tổ chức 15 cuộc thi sát hạch lái xe cho các học viên của Trung tâm và 20 cuộc thi sát hạch cho các Trung tâm bên ngoài, góp phần tạo nên doanh thu thuần 51.182Trđ đạt 147%KH tăng 30% so với cùng kỳ, mặc dù số lượng học viên giảm so với cùng kỳ nhưng trong năm (từ tháng 3/2023) giá học phí tăng gấp 2 lần nên doanh thu tăng. Lợi nhuận trước thuế 8.200Trđ đạt 198%KH và tăng 7% so với cùng kỳ. Có thể nói năm 2023 Trung tâm đã mang lại kết quả kinh doanh khá tích cực, chiếm 55% tổng lợi nhuận toàn Công ty. Nhìn chung công tác đào tạo và sát hạch lái xe đang được Nhà nước kiểm soát chặt, trên địa bàn tỉnh Nghệ An lại mở thêm 3 Trung tâm đào tạo lái xe nữa nâng lên tổng số là 12 Trung tâm nên mức độ cạnh tranh là rất lớn, công tác tuyển sinh cũng chính vì vậy mà giảm dần về số lượng học viên đăng ký, không còn thuận lợi như thời gian trước đây.

Công tác đầu tư: Công tác đầu tư của Công ty căn cứ theo kế hoạch đầu năm, tổng giá trị đầu tư năm 2023 là 32.286Trđ đạt 41%KH, 155% so với cùng kỳ. Nguồn vốn đầu tư chủ yếu lấy từ nguồn vốn ngắn hạn để bù đắp. Công tác đầu tư mặc dù triển khai tích cực nhưng vẫn gặp không ít khó khăn, do thủ tục đầu tư phải qua cổng thông tin điện tử, phức tạp, nhiều vòng, nhiều cơ quan chồng chéo dẫn đến chậm tiến độ làm thủ tục, mất thời gian và tốn kém. Công tác đầu tư thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước và Quy chế đầu tư của Công ty.

Đánh giá chung: Trong bối cảnh thị trường xăng dầu năm 2023 diễn biến phức tạp, giá nhiên liệu biến động bất thường, nguồn cung lại bị hạn chế gây khó khăn rất lớn cho công tác điều hành. Tuy nhiên, HĐQT, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý đã tích cực triển khai nhiều giải pháp hoàn thành các chỉ tiêu KH, duy trì ổn định Công ty, bảo toàn vốn cổ đông, nâng cao đời sống và thu nhập của cán bộ công nhân viên. Công tác chỉ đạo,

điều hành của Ban Giám đốc được thực hiện cơ bản theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

III/ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Tiến hành tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên vào tháng 4/2023, thông qua phương án trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt và thực hiện chi trả vào tháng 6/2023.
- HĐQT giao kế hoạch SXKD tổng hợp năm 2023 cho Công ty.
- Thực hiện các thủ tục, công tác đầu tư cơ sở vật chất và phương tiện nhằm nâng lưu lượng cho Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe PTS.
- Hoàn thành các thủ tục đầu tư và triển khai thi công các CHXD theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2023 thông qua.
- Hoàn thiện quy trình, thủ tục bổ nhiệm 2 phó giám đốc Công ty.
- Hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty tại sàn giao dịch Upcom để thực hiện chuyển sàn niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội; Sửa đổi Điều lệ Công ty, sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT; Điều chỉnh dự án đầu tư bãi tập xe Hưng Đông sau khi thông qua Đại hội cổ đông bất thường ngày 16/01/2023.
- Bổ nhiệm 1 người giữ chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty từ ngày 10/10/2023.
- Điều chỉnh phương án trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát sau khi thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 09/11/2023.
- Trong năm HĐQT đã tiến hành họp định kỳ 4 phiên và ban hành 9 nghị quyết.

2. Kết quả thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm:

- Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 và chia cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.
- Công ty đã thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán An Việt theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2023, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.
- Thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS theo Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2023 thông qua.
- Năm 2023 Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội cổ đông (*doanh thu, lợi nhuận sau thuế, tỷ suất LNST/vốn chủ sở hữu, cổ tức*).

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2023 phù hợp với quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng thẩm quyền theo quy định của Pháp luật và Công ty.

3. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông

- Trong năm 2023, BKS được cung cấp thông tin về Nghị quyết, Quyết định HĐQT, các thành viên BKS được mời tham gia đầy đủ các phiên họp định kỳ của HĐQT.
- BKS phối hợp với ban điều hành rà soát cân đối năng lực vận tải, công nợ phải thu. Hoàn thành báo cáo hoạt động BKS sau khi tiếp thu các ý kiến của HĐQT.
- Tham gia các cuộc kiểm tra đột xuất, kiểm kê quý, năm tại các cửa hàng xăng dầu và kiểm tra định kỳ công tác hoạt động kinh doanh tại Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe PTS, công tác PCCC, ATVSLĐ&BVMT, đo lường chất lượng, công tác bán hàng tại các CHXD và phương tiện vận tải, xưởng cơ khí sửa chữa, trung tâm gas và trung tâm cột bơm.
- Đối với cổ đông: trong năm BKS không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

Nhìn chung trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, BKS đã được HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng ban trong Công ty tạo điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ.

PHẦN III MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

- Tăng cường công tác thanh tra hoạt động vận tải để nâng cao chất lượng về người, phương tiện và thương hiệu Petrolimex, nhằm cạnh tranh với các phương tiện tư nhân hiện đang phát triển rất mạnh trong thời gian gần đây.
- Phân tích, đánh giá hiệu quả các tài sản đã đầu tư và các cửa hàng hiện đang đi thuê. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn để có giải pháp sử dụng vốn an toàn và hiệu quả.
- Đánh giá lại hiệu quả kinh doanh mặt hàng gas. Xây dựng các giải pháp nhằm nâng cao sản lượng cho mảng kinh doanh gas và bán lẻ dầu mỡ nhờn.
- Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất tại các cửa hàng xăng dầu, kiểm soát việc xuất hóa đơn điện tử đúng đối tượng mua hàng.
- Hạn chế tồn tiền mặt trong điều kiện cơ cấu vốn của công ty chủ yếu là vốn vay và nợ phải trả.
- Khai thác năng lực vận tải một cách tối đa, chỉ thực hiện hợp đồng thuê ngoài khi nhu cầu vận tải thực sự cần thiết.
- Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất, giám sát thường xuyên việc thực hiện các nội quy, quy định nhằm đảm bảo công tác an toàn trong vận tải và kinh doanh xăng dầu, phát hiện các nguy cơ tiềm ẩn, tổ chức khắc phục triệt để các tồn tại, nguy cơ mất an toàn PCCC.
- Trong những năm gần đây, lợi nhuận của công ty mang lại chủ yếu đến từ hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe, nên cần phân bổ nguồn lực đầu tư về cơ sở vật chất và con

người, nâng cao hơn nữa sức cạnh tranh so với 11 trung tâm còn lại trên địa bàn của tỉnh.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023. Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và cho ý kiến để Ban kiểm soát thực hiện tốt hơn vai trò của mình trong việc giám sát các hoạt động của Công ty.

Thay mặt Ban kiểm soát tôi xin chân thành cảm ơn các đồng chí lãnh đạo, các đơn vị phòng ban, các quý vị cổ đông trong năm qua đã phối hợp, tạo điều kiện giúp đỡ BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao phó. Kính chúc các Quý cổ đông và các Quý vị đại biểu sức khỏe, thành công và hạnh phúc./.

Nơi nhận:

- HĐTV TCty (thay b/cáo);
- HĐQT, Ban GD cty;
- Các Cổ đông;
- Lưu VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Trần Anh Tuấn

Số: 103-2024/PTX-TT-HĐQT

Vinh, ngày 19 tháng 4 năm 2024



PETROLIMEX

TỜ TRÌNH

“V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh thông qua ngày 16/01/2023,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh xin đề xuất và đệ trình lên Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 xem xét và thông qua nội dung sau:

Trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt ký ngày 08/3/2024.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Hoàng Công Thành



Vinh, ngày 19 tháng 4 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Trích báo cáo đã được kiểm toán)

Mẫu số B01 – DN

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm (báo cáo)	Năm (trước)
TÀI SẢN					
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		81.182.348.240	67.299.708.274
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		38.633.545.078	22.619.748.918
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02		
III	Các khoản phải thu	130		16.192.172.693	20.709.830.458
IV	Hàng tồn kho	140		18.413.329.554	17.821.302.710
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		7.943.300.915	6.148.826.188
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		137.168.688.444	132.512.361.153
I	Các khoản phải thu dài hạn	210			
II	Tài sản cố định	220		128.689.931.970	120.845.034.692
III	Bất động sản đầu tư	240	V.12		
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250			
V	Tài sản dài hạn khác	260		8.478.756.474	11.667.326.461
C	LỢI THỂ THƯƠNG MẠI	269			
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		218.351.036.684	199.812.069.427
NGUỒN VỐN					
A	NỢ PHẢI TRẢ	300		124.007.656.505	116.642.996.488
I	Nợ ngắn hạn	310		121.451.656.505	114.396.996.488
II	Nợ dài hạn	330		2.556.000.000	2.246.000.000
B	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		94.343.380.179	83.169.072.939
I	Vốn chủ sở hữu	410	V.22	64.324.530.000	58.476.850.000
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		30.018.850.179	24.692.222.939
C	LỢI ÍCH CÓ ĐÔNG THIỂU SỐ	439			
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		218.351.036.684	199.812.069.427



Vinh, ngày 19 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2023

(Trích báo cáo đã được kiểm toán)

Mẫu số B02 – DN
Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm (báo cáo)	Năm (trước)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	2.094.540.810.838	2.176.896.328.438
2	Các khoản giảm trừ	03	VI.26		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.27	2.094.540.810.838	2.176.896.328.438
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.28	1.951.392.200.439	2.054.565.968.040
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		143.148.610.399	122.330.360.398
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	64.231.992	110.006.301
7	Chi phí tài chính	22	VI.30	5.161.549.551	5.427.994.546
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>1.465.145.287</i>	<i>2.431.349.513</i>
8	Chi phí bán hàng	24		85.973.262.087	75.228.696.891
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		37.178.321.165	29.315.031.402
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.899.709.588	12.468.643.860
11	Thu nhập khác	31		264.225.722	333.047.935
12	Chi phí khác	32		315.185.820	231.384.513
13	Lợi nhuận khác	40		-50.960.098	101.663.422
14	Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong Công ty LDLK	45			
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14.848.749.490	12.570.307.282
16	Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51	VI.31	2.349.504.865	2.306.181.000
17	Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52	VI.32		
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		12.499.244.625	10.264.126.282
18.1	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61			
18.2	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	62			
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		2.115	1.529

Số: 104-2024/PTX-TT-BKS

Vinh, ngày 19 tháng 4 năm 2024



TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh (PTS Nghệ Tĩnh) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/01/2023,

Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ các tiêu thức lựa chọn và danh sách Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết năm 2024;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất

Căn cứ các tiêu thức trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty và ủy quyền Hội Đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một trong các Công ty trong danh sách sau đây:



- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt CPA (An Viet)
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (CPA);
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn TCKT và Kiểm toán Nam Việt (AASCN);
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC).
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính Châu Á (FADACOM)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.



**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Anh Tuấn



Số: 105-2024/PTX-PA-HĐQT

Vinh, ngày 19 tháng 4 năm 2024



PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023
(Trình ĐHCĐ thường niên năm 2024)

I. Nguyên tắc phân phối lợi nhuận.

- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh (PTS Nghệ Tĩnh) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/01/2023;
- Căn Nghị quyết 147-2022/PTX-NQ-ĐHCĐ ngày 18/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông PTS Nghệ Tĩnh;
- Căn cứ Báo cáo Tài chính Hợp nhất năm 2023 của Công ty PTS Nghệ Tĩnh đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán An Việt;
- Căn cứ kết quả SXKD thực hiện năm 2023;

II. Phương án phân phối cụ thể như sau.

2.1 Tổng Lợi nhuận sau thuế năm 2023: 12.590.753.522 đồng, trong đó :

2.1.1. Lợi nhuận sau thuế năm 2023: 12.499.244.625 đồng.

2.1.2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại từ hoạt động kinh doanh kỳ trước : 91.508.897 đồng

2.2 Phân phối lợi nhuận năm 2023: 12.590.753.522 đồng, trong đó:

2.2.1. Chi trả cổ tức năm 2023 (15% bằng tiền mặt)

- Số tiền chia cổ tức năm 2023: 9.648.679.500 đồng, chiếm tỷ lệ 76,6% tổng lợi nhuận sau thuế.

- Mức chia cổ tức năm 2023: 1.500 đồng/Cổ phần

2.2.2. Phân phối hai quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.301.730.984 đồng, chiếm tỷ lệ 10,3% tổng lợi nhuận sau thuế.

2.2.3. Phân phối quỹ khen thưởng cho người quản lý (tối đa 1,5 tháng lương bình quân): 625.327.500 đồng, chiếm tỷ lệ 5% tổng lợi nhuận sau thuế.

2.2.4. Phân phối quỹ đầu tư phát triển: 1.015.015.538 đồng, chiếm tỷ lệ 8,1% tổng lợi nhuận sau thuế.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Hoàng Công Thành

Số: 106 -2024/PTX-BC-HĐQT

Vinh, ngày 19 tháng 4 năm 2024



BÁO CÁO

Về việc quyết toán QTL và thù lao của các thành viên HĐQT,
các thành viên Ban kiểm soát Công ty năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh (PTS Nghệ Tĩnh) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/01/2023;

Căn Nghị quyết 291-2023/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/11/2023 của Đại hội đồng cổ đông PTS Nghệ Tĩnh về việc thông qua phương án về trả lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và trả lương, thù lao thành viên Ban kiểm soát năm 2023 và kết quả hoạt động SXKD năm 2023 của PTS Nghệ Tĩnh;

Hội đồng quản trị PTS Nghệ Tĩnh kính trình ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua báo cáo về việc quyết toán quỹ tiền lương và thù lao của các thành viên HĐQT, các thành viên BKS năm 2023 như sau:

1. Mức lương và thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19/04/2023. Theo đó, tổng quỹ tiền lương và thù lao của HĐQT năm 2023 là: **2.417.100.000 đồng**.

2. Mức lương, thù lao của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19/04/2023. Theo đó, tổng quỹ tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát năm 2023 là: **790.020.000 đồng**.

(Có phương án cụ thể về quyết toán QTL và thù lao đối với của các thành viên HĐQT, các thành viên BKS kèm theo).

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Hoàng Công Thành

**QUYẾT TOÁN QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO
CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2023**

A. Các chỉ tiêu cơ bản năm 2023:

- Lợi nhuận sau thuế : 12.499 Triệu đồng
- Vốn chủ sở hữu bình quân: 88.756 Triệu đồng.
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 14,1 %
- * Yếu tố loại trừ trong việc xác định tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (nếu có)

B. Quỹ tiền lương, thù lao năm 2023

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	Số người bình quân	Mức lương/ thù lao cơ bản (đ/th)	Mức lương/ thù lao thực hiện (đ/th)	Số tháng thực hiện	Quỹ lương, thù lao thực hiện (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(3)x(5)x(6)	(8)
I	Hội đồng quản trị					2,417,100,000	
1	Chủ tịch HĐQT					831,600,000	
-	Chủ tịch HĐQT	1	39,600,000	69,300,000	12	831,600,000	
2	Thành viên HĐQT					1,585,500,000	
-	Giám đốc Công ty	1	35,600,000	62,300,000	12	747,600,000	
-	Ban điều hành kiêm nhiệm TV HĐQT	1	28,500,000	49,875,000	12	598,500,000	
-	Thành viên nhóm đại diện vốn của Tổng công ty	1	5,700,000	9,975,000	12	119,700,000	
-	Thành viên độc lập	1	5,700,000	9,975,000	12	119,700,000	
II	Ban Kiểm soát					790,020,000	
1	Trưởng ban Kiểm soát					598,500,000	
-	Chuyên trách	1	28,500,000	49,875,000	12	598,500,000	
2	Thành viên Ban Kiểm soát					191,520,000	
-	Kiểm nhiệm	2	4,560,000	7,980,000	12	191,520,000	
III	Ban điều hành					1,795,500,000	
-	Phó giám đốc	3	28,500,000	49,875,000	12	1,795,500,000	
	Tổng cộng					5,002,620,000	



GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Manh Xuân Hùng

P. KẾ TOÁN

PHÒNG TCHC

LẬP BIỂU

Số: 107-2024/PTX-TT-HĐQT

Vinh, ngày 19 tháng 4 năm 2024



TỜ TRÌNH

Về phương án trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT
và trả lương, thù lao thành viên Ban kiểm soát Công ty năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh (PTS Nghệ Tĩnh) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/01/2023;

Căn cứ các quy định hiện hành của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch SXKD năm 2024 của PTS Nghệ Tĩnh,

Hội đồng quản trị PTS Nghệ Tĩnh kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 về phương án trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và trả lương, thù lao thành viên Ban kiểm soát Công ty năm 2024, như sau:

1. Quỹ tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT và BKS:

* Tổng Quỹ tiền lương và thù lao của HĐQT năm 2024 tối đa được hưởng là: 2.023.458.000 đồng.

* Tổng Quỹ tiền lương và thù lao của BKS năm 2024 tối đa được hưởng là: 661.359.600 đồng.

(Có phương án chi tiết trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và trả lương, thù lao thành viên Ban kiểm soát năm 2024 kèm theo)

2. Phương thức trả thù lao cho các Thành viên HĐQT, các Thành viên BKS Công ty năm 2024: Thực hiện tạm thanh toán hàng tháng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính. HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ Công ty năm 2025 thông qua.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Hoàng Công Thành

**KẾ HOẠCH QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO
CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2024**

A. Các chỉ tiêu cơ bản năm 2024:

- Lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch: 8.656 Triệu đồng
- Vốn chủ sở hữu kế hoạch bình quân: 92.875 Triệu đồng.
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu theo kế hoạch: 9,3%
- * Yếu tố loại trừ trong việc xác định tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (nếu có)

B. Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2024

ĐVT: đồng

TT	Chức danh	Số người bình quân	Mức lương/ thù lao cơ bản (đ/th)	Mức lương/ thù lao kế hoạch (đ/th)	Số tháng thực hiện	Quỹ lương, thù lao kế hoạch (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(3)x(5)x(6)	(8)
I	Hội đồng quản trị					2,023,458,000	
1	Chủ tịch HĐQT					696,168,000	
-	Chủ tịch HĐQT	1	39,600,000	58,014,000	12	696,168,000	
2	Thành viên HĐQT					1,327,290,000	
-	Giám đốc Công ty	1	35,600,000	52,154,000	12	625,848,000	
-	Ban điều hành kiêm nhiệm TV HĐQT	1	28,500,000	41,752,500	12	501,030,000	
-	Thành viên nhóm đại diện vốn của Tổng công ty	1	5,700,000	8,350,500	12	100,206,000	
-	Thành viên độc lập	1	5,700,000	8,350,500	12	100,206,000	
II	Ban Kiểm soát					661,359,600	
1	Trưởng ban Kiểm soát					501,030,000	
-	Chuyên trách	1	28,500,000	41,752,500	12	501,030,000	
2	Thành viên Ban Kiểm soát					160,329,600	
-	Kiểm nhiệm	2	4,560,000	6,680,400	12	160,329,600	
III	Ban điều hành					1,503,090,000	
-	Phó giám đốc	3	28,500,000	41,752,500	12	1,503,090,000	
	Tổng cộng					4,187,907,600	



GIẢM ĐỐC

P. KẾ TOÁN

PHÒNG TCHC

LẬP BIỂU

Số: 108-2024/PTX-TT-HĐQT

Vinh, ngày 19 tháng 4 năm 2024



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua các Hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

Căn cứ:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh (PTS Nghệ Tĩnh) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/01/2023;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024,

Dựa vào đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty và để đảm bảo hoạt động kinh doanh được diễn ra liên tục, tuân thủ đúng quy định của Điều 167 Luật Doanh nghiệp, HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh (sau đây gọi tắt là Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phê duyệt nội dung sau:

I. Thông qua và uỷ quyền cho HĐQT được phê duyệt các hợp đồng, giao dịch có giá trị giao dịch từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trên cơ sở đánh giá rủi ro, đảm bảo an toàn cho Công ty, đối với các đối tượng sau:

1. Người có liên quan với Công ty, Người có liên quan với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty;

2. Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những Người có liên quan của họ;



II. Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua vấn đề nêu trên có hiệu lực thi hành đối với các giao dịch, hợp tác, đầu tư của Công ty được thực hiện trong năm 2024 và đến thời điểm tiến hành ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

HDQT đính kèm theo đây Phụ lục các giao dịch, đầu tư với các bên liên quan dự kiến thực hiện trong thời điểm từ năm 2024 đến thời điểm tiến hành ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và có trách nhiệm báo cáo về tình hình thực hiện các giao dịch, đầu tư tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên vào năm tiếp theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HDQT



Hoàng Công Thành



PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHẤP THUẬN

(Đính kèm Tờ trình số 103/2024/PTX-TT-HĐQT ngày 19/04/2024 về việc Thông qua các Hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan)



STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Mối quan hệ liên quan đến Công ty	Số giấy ĐKDN	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên lạc	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Thời hạn hiệu lực ký kết hợp đồng
1.	Công ty xăng dầu Nghệ An	Thuộc Petrolimex	2900326304	Số 04 – Đ. Nguyễn Sỹ Sách- P.Hung Bình – TP Vinh- Tỉnh Nghệ An	Mua bán xăng dầu, SL: 41.800 M3 GT: 761,7 tỷ đồng	01/01/2024
2.	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Thuộc Petrolimex	3001278620	Số 29- Đ. Trần Phú – P. Trần Phú – TP. Hà Tĩnh – Tỉnh Hà Tĩnh	Mua bán xăng dầu, SL: 41.800 M3 , GT: 761,7 tỷ đồng	01/01/2024
3.	Công ty xăng dầu Thanh Hoá	Thuộc Petrolimex	2800114779	Số 305-Bà Triệu- P. Hàm Rồng- TP Thanh Hoá- Tỉnh Thanh Hoá	Mua bán xăng dầu, SL: 4.190 M3 , GT: 76,3 tỷ đồng	01/01/2024
4.	Công ty xăng dầu Nghệ An	Thuộc Petrolimex	2900326304	Số 04 – Đ. Nguyễn Sỹ Sách- P. Hưng Bình – Tp Vinh- Tỉnh Nghệ An	Vận tải xăng dầu: SL: 7.588.943 M3km, GT: 17,2 tỷ đồng	01/01/2024
5.	Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Thuộc Petrolimex	3001278620	Số 29- Đ. Trần Phú – P. Trần Phú – TP. Hà Tĩnh – Tỉnh Hà Tĩnh	Vận tải xăng dầu: SL: 9.354.134 M3km, GT: 18,3 tỷ đồng	01/01/2024
6.	Công ty xăng dầu Thanh Hoá	Thuộc Petrolimex	2800114779	Số 305-Bà Triệu- P. Hàm Rồng- TP Thanh Hoá- Tỉnh Thanh Hoá	Vận tải xăng dầu: SL: 19.169.964 M3km, GT: 35,7 tỷ đồng	01/01/2024
7.	Công ty CP Nhiên Liệu Bay Petrolimex	Thuộc Petrolimex	0102734592	Tầng 6, Toà nhà Mípec – 229 Tây Sơn –P. Ngã tư sở - Q. Đống Đa- Tp Hà Nội	Vận tải xăng dầu: SL: 21.952.175 M3km , GT: 37,4 tỷ đồng	01/01/2024

Vinh, ngày 19 tháng 4 năm 2024

Số: 109-2024/PTSNT-TT-HĐQT



TỜ TRÌNH

V/v Thông qua việc tiếp tục thực hiện niêm yết cổ phiếu PTX tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty
Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 57/2021/TT-BTC ngày 12/07/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư số 69/2023/TT-BTC ngày 15/11/2023;
- Quy chế niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 17/QĐ-HĐTV ngày 31/03/2022;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh ("PTS Nghệ Tĩnh");
- Tình hình thực tế của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh.

Dựa trên chủ trương và kế hoạch niêm yết cổ phiếu PTX của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội/Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty PTS Nghệ Tĩnh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua việc sẽ tiếp tục thực hiện niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội/Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật như sau:

I. Hủy đăng ký giao dịch (Upcom) cổ phiếu PTX và thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội/Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ

Chí Minh hoặc Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam khi công ty đáp ứng đủ điều kiện niêm yết theo quy định pháp luật, cụ thể như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mã cổ phiếu: PTX
- Số lượng cổ phiếu hủy đăng ký giao dịch (Upcom) chuyển sang đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội/Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam: Toàn bộ số lượng cổ phiếu PTX đã phát hành tại thời điểm thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán.
- Thời gian thực hiện: Dự kiến trong năm 2024.

II. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty:

- Quyết định thời điểm thực hiện; lựa chọn triển khai niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam khi Công ty đáp ứng đủ điều kiện niêm yết cổ phiếu theo quy định của pháp luật;
- Quyết định và chỉ đạo các phòng ban liên quan thực hiện thủ tục cần thiết, hoàn thiện hồ sơ Hủy đăng ký giao dịch (Upcom); thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu PTX tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội/Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam; và Thủ tục đăng ký đối với chứng khoán thay đổi sàn giao dịch tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.
- Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc thực hiện chuyển sàn giao dịch cổ phiếu PTX từ đăng ký giao dịch (Upcom) sang đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật;
- Lựa chọn thời điểm và xác định giá cổ phiếu vào ngày giao dịch đầu tiên Niêm yết cổ phiếu,...

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi
- TCTy PTC (để b/c);
- Lưu HĐQT, website, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ
PETROLIMEX
NGHỆ TĨNH
TP. VINH - T. NGHỆ AN

Hoàng Công Thành

